

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Quy định nội dung, thành phần hồ sơ, định mức chi phí, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố, công bố, cung cấp thông tin, thực hiện, đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố; việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố
(thực hiện điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Phát triển đô thị

TT	Nội dung góp ý	Ý kiến giải trình, tiếp thu
I	Ý kiến tham vấn của các Bộ ngành	
1	Bộ Quốc phòng (Công văn số 9027/VP-HC ngày 02/9/2026):	
	Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 12/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; Văn phòng Bộ Quốc phòng chuyển lại văn bản trên, đề nghị Cơ quan báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản gửi xin ý kiến Bộ Quốc phòng	Tiếp thu
2	Bộ Nội vụ (Công văn số 9771/BNV-CQĐP ngày 05/9/2026)	
	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 5 Dự thảo Quy định cụ thể như sau: <i>“Xác định nguyên tắc, tiêu chí để lựa chọn phương án cơ cấu phát triển đô thị, đơn vị hành chính đô thị và đơn vị hành chính nông thôn”</i> . - Đề nghị sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 5 Dự thảo Quy định cụ thể như sau: <i>“Xác định mô hình, cấu trúc không gian tổng thể hệ thống đô thị, nông thôn trong Thành phố; phạm vi ranh giới và định hướng phát triển không gian đối với khu vực đô thị, nông thôn, đơn vị hành chính đô thị và đơn vị hành chính nông thôn”</i>	Tiếp thu: chỉnh sửa, bổ sung vào khoản 11 Điều 5, khoản 12 Điều 5 Dự thảo
II	Ý kiến của các Sở, Ngành có liên quan	
1	Ý kiến của Sở Tài chính (Công văn số 23979/STC-CSTH ngày 21 tháng 8 năm 2026 và ý kiến tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
1.1	Về cơ sở pháp lý: đề nghị tiếp tục rà soát căn cứ pháp lý, nội dung viện dẫn tại Dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo để bảo đảm phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành tại thời điểm trình HĐND Thành phố (đặc biệt là Luật Quy hoạch số	Giải trình: Dự thảo Nghị quyết này căn cứ Luật Phát triển đô thị sau khi được Quốc hội thông qua; đối với Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 và các văn bản

	112/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, Luật Phát triển đô thị sau khi được Quốc hội thông qua); đồng thời do QHTT Thành phố là mô hình quy hoạch tích hợp, lồng ghép, thay thế Quy hoạch Thành phố và Quy hoạch chung Thành phố, cần bảo đảm nguyên tắc không trùng lặp về nội dung công việc, sản phẩm và chi phí giữa các nội dung của quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung đô thị.	hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch chỉ tham khảo không phải pháp lý để làm căn cứ triển khai Nghị quyết.
1.2	Về cơ quan thẩm định và Hội đồng thẩm định QHTT Thành phố: tại điểm b khoản 2 Điều 6 quy định Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc có ý kiến thống nhất đối với Đề cương lập QHTT trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt. Đề nghị quy định rõ phạm vi, nội dung trách nhiệm và công việc cụ thể của từng đơn vị (Sở Tài chính thẩm định nội dung kinh tế - xã hội, nguồn lực thực hiện, đầu tư, tài chính - ngân sách; Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định nội dung chuyên ngành không gian, đô thị, nông thôn, kiến trúc, hạ tầng), cùng cơ chế xử lý khi có ý kiến khác nhau giữa hai cơ quan thẩm định.	Tiếp thu, giải trình: - Quy định về <i>Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố</i> tại Điều 6 Dự thảo Nghị quyết này được kế thừa nội dung Nghị quyết số 88/2025/NQ-HĐND trước đây. - Tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 6 về trách nhiệm của từng đơn vị: <i>c) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến phản biện và gửi cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng thể Thành phố. Trên cơ sở hồ sơ đã hoàn thiện nêu trên, cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố gửi lại Sở Tài chính để Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc và cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố kiểm tra và hoàn thiện, ban hành Báo cáo thẩm định. Đối với nội dung còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất với cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc báo cáo, nêu rõ quan điểm trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.</i>
1.3	Về định mức chi phí, đơn giá: đang viện dẫn Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT, số 21/2023/TT-BKHĐT và số 32/2023/TT-BTC,	Tiếp thu, giải trình: Dự thảo (ngày 25/8/2026) gửi lấy ý kiến đã không viện dẫn Thông tư số

	trong khi Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 36/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí và định mức cho hoạt động quy hoạch (có quy định hiệu lực và xử lý chuyển tiếp). Đề nghị điều chỉnh các nội dung viện dẫn văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp tại thời điểm ban hành Nghị quyết.	08/2019/TT-BKHĐT, số 21/2023/TT-BKHĐT và số 32/2023/TT-BTC đã hết hiệu lực. Về định mức chi phí, đơn giá (Điều 24) được xây dựng nội dung trên cơ sở tham khảo quy định về Xác định chi phí rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể Thủ đô (Nghị quyết Số 18/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND Thành phố Hà Nội) để đảm bảo tính thống nhất.
1.4	Về chi phí rà soát, điều chỉnh QHTT Thành phố: đối với quy định chi phí điều chỉnh tổng thể bằng 80% chi phí lập quy hoạch (khi phạm vi điều chỉnh không vượt quy mô diện tích đã phê duyệt) và bằng 100% (khi vượt quy mô diện tích, dân số), đề nghị bổ sung cơ sở tính toán, phương pháp xác định và căn cứ đề xuất các tỷ lệ 80% và 100%, bảo đảm tương ứng khối lượng công việc thực tế, tránh trường hợp phạm vi điều chỉnh nhỏ nhưng chi phí xác định ở mức cao gần tương đương lập mới.	Giải trình: Định mức chi phí đánh giá, điều chỉnh, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố (Điều 24 của Dự thảo) được xây dựng nội dung trên cơ sở tham khảo Điều 11. Xác định chi phí rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể Thủ đô (Nghị quyết Số 18/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND Thành phố Hà Nội) để đảm bảo tính thống nhất.
1.5	Về nguyên tắc tiếp nhận và sử dụng nguồn lực hỗ trợ (nếu có): việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng phải công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật; thực hiện dưới hình thức kết quả nghiên cứu, tài liệu phục vụ lập quy hoạch và sản phẩm nghiên cứu chuyên đề. Trường hợp nhà tài trợ có thỏa thuận khác thì theo văn bản thỏa thuận/văn kiện dự án đã phê duyệt. Việc tổ chức thực hiện không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính từ ngân sách nhà nước, không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục lập/thẩm định/phê duyệt quy hoạch; nguồn lực hỗ trợ không kèm điều kiện ảnh hưởng tính độc lập, khách quan của quy hoạch.	Tiếp thu: Đã điều chỉnh, bổ sung tại Khoản 4 Điều 22, như sau: <i>4. Kinh phí cho hoạt động Quy hoạch tổng thể Thành phố áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành về việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước; về việc sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch.</i>
1.6	Về hồ sơ điện tử và cơ sở dữ liệu số tại Điều 10, Điều 12: đề nghị bảo đảm nội dung, yêu cầu kỹ thuật của cơ sở dữ liệu, định dạng dữ liệu và các đối tượng địa lý thống nhất với Thông tư số 22/2026/TT-BTC ngày 17/3/2026 của Bộ Tài chính và quy định pháp luật chuyên ngành liên quan; đồng thời bổ sung yêu cầu đơn vị lập QHTT có trách nhiệm cập nhật cơ sở dữ liệu quy hoạch trên hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch sau	Tiếp thu: đã bổ sung tại Điều 10, Điều 12

	khi QHTT được phê duyệt, bàn giao lại cho cơ quan có thẩm quyền, tránh phát sinh chi phí xây dựng lại cơ sở dữ liệu ở các kỳ quy hoạch/điều chỉnh sau.	
1.7	Về định hướng phát triển không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao: Dự thảo mới dừng ở mức xác định định hướng chung, chưa quy định cụ thể yêu cầu phân vùng không gian theo phạm vi, ranh giới, cao độ, giới hạn chiều cao và khu vực cần kiểm soát đặc biệt. Đề nghị nghiên cứu bổ sung yêu cầu trong nội dung, thành phần hồ sơ QHTT Thành phố về phân vùng quản lý không gian tầm thấp, tầm cao, để QHTT thực sự là công cụ quản lý không gian phát triển, tạo cơ sở công khai, minh bạch, giảm thủ tục hành chính, vẫn bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh, an toàn hàng không.	Tiếp thu, giải trình: Tại điểm m khoản 2 Điều 12 của Dự thảo có quy định Các bản vẽ thiết kế đô thị: định hướng tổ chức phân vùng kiến trúc cảnh quan; không gian tầm thấp, không gian tầm cao,...
1.8	Tại điểm đ khoản 3 Điều 6: cần lấy ý kiến các Bộ, ngành trước khi thống nhất trình Hội đồng nhân dân Thành phố	Tiếp thu: đã bổ sung, chỉnh sửa điểm đ khoản 3 Điều 6: <i>đ) Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt và trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua quy hoạch;</i>
1.9	Tại khoản 6 Điều 6: làm rõ thêm Tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tổng thể Thành phố có thể là Liên danh tư vấn đáp ứng đủ năng lực lập quy hoạch	Tiếp thu: đã điều chỉnh khoản 6 Điều 6: <i>6. Tổ chức tư vấn lập Quy hoạch tổng thể Thành phố: do cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận bằng văn bản. Tổ chức tư vấn là đơn vị tư vấn <u>hoặc</u> liên danh tư vấn, phải đáp ứng đủ năng lực lập quy hoạch tỉnh theo pháp luật về quy hoạch và quy hoạch chung theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.</i>
1.10	Tại điểm c khoản 3 Điều 6: <i>:Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến phản biện và gửi cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ...”:</i> đề nghị điều chỉnh thành <i>Sở Tài chính phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc</i>	Giải trình: đã điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 6: <i>c) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến phản biện và gửi cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố để nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tổng</i>

		thể Thành phố. Trên cơ sở hồ sơ đã hoàn thiện nêu trên, cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố gửi lại Sở Tài chính để <u>Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc và cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố kiểm tra và hoàn thiện, ban hành Báo cáo thẩm định. Nội dung thẩm định của Sở Tài chính và Sở Quy hoạch – Kiến trúc được xác định theo phạm vi trách nhiệm được điều chỉnh bởi pháp luật về quy hoạch và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn. Đối với nội dung còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất với cơ quan lập Quy hoạch tổng thể Thành phố, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc báo cáo, nêu rõ quan điểm trong Báo cáo thẩm định Quy hoạch tổng thể Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.</u>
1.11	Tại Điều 23: Đề nghị lấy ý kiến Sở Tư pháp về việc ủy quyền: <i>Hội đồng nhân dân Thành phố giao Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành định mức chi phí lập Đề cương lập quy hoạch, Quy hoạch tổng thể Thành phố, chi phí thẩm định, chi phí quản lý nghiệp vụ</i>	Tiếp thu, giải trình: đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến nội dung này
2	Ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 3170/SDTTG-VP ngày 28/8/2026)	
	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu nội dung thống nhất
3	Ý kiến của Sở An toàn thực phẩm (Công văn số 5551/CATTP-VPS ngày 07/9/2026)	
	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu nội dung thống nhất
4	Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn số 28969/SNNMT-KHTC ngày 04/9/2026 và ý kiến tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
4.1	Thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu nội dung thống nhất
4.2	Điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 20: lập/ xây dựng kế hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai (ý kiến tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	Tiếp thu: đã điều chỉnh điểm c khoản 3 Điều 20: <i>c) Xác định danh mục, tiến độ triển khai Dự án đầu tư công; Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công; Kế hoạch sử dụng đất theo quy định pháp luật hiện hành; xác định các nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch.</i>

5	Ý kiến của Sở Xây dựng (tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
5.1	Tại điểm đ khoản 3 Điều 6: cần lấy ý kiến các Bộ, ngành trước khi thống nhất trình Hội đồng nhân dân Thành phố	Tiếp thu: đã bổ sung, chỉnh sửa điểm đ khoản 3 Điều 6: <i>đ) Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt và trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua quy hoạch;</i>
5.2	Tại khoản 4 Điều 12: Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật chỉ nên xác định mang tính định hướng chung các nguyên tắc theo từng lĩnh vực	Tiếp thu: đã điều chỉnh điểm l khoản 4 Điều 12
6	Ý kiến của Viện nghiên cứu phát triển Thành phố (tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
6.1	Tại khoản 4 Điều 6 “ 4. <i>Đề cương lập Quy hoạch tổng thể Thành phố và Quy hoạch tổng thể Thành phố được tổ chức lập song song. Đề cương lập Quy hoạch tổng thể Thành phố phải được phê duyệt làm cơ sở thẩm định Quy hoạch tổng thể Thành phố.</i> ”: đề nghị bỏ quy định này ra khỏi Dự thảo.	Giải trình: việc Đề cương lập Quy hoạch tổng thể Thành phố và Quy hoạch tổng thể Thành phố được tổ chức lập song song để đảm bảo tiến độ và chặt chẽ; Đề cương sẽ được duyệt trước làm cơ sở thẩm định Quy hoạch tổng thể Thành phố.
6.2	Tại khoản 6 Điều 16: điều chỉnh nội dung Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố “phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thành phố” thành phê duyệt “điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể Thành phố”	Tiếp thu: đã điều chỉnh khoản 6 Điều 16: 6. Phê duyệt <u>điều chỉnh cục bộ</u> Quy hoạch tổng thể Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
6.3	Tại khoản 1 Điều 24: xem xét bỏ quy định về việc rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể Thành phố thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.	Tiếp thu: đã điều chỉnh bỏ quy định này ra khỏi Dự thảo
7	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
7.1	Tại khoản 1 Điều 15: việc điều chỉnh cục bộ QHTT đối với nội dung “Dự án đầu tư xây dựng” sẽ phát sinh rất nhiều trường hợp phải điều chỉnh cục bộ QHTT	Tiếp thu: đã điều chỉnh khoản 1 Điều 15
7.2	Bổ sung thẩm quyền chấp thuận báo cáo rà soát điều chỉnh QHTT	Giải trình: Dự thảo đã có quy định tại khoản 2 Điều 21: <i>Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc có trách nhiệm tổ chức đánh giá, tổng hợp</i>

		<i>kết quả đánh giá Quy hoạch tổng thể Thành phố đã được phê duyệt, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố <u>xem xét chấp thuận</u>.</i>
8	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố (tại cuộc họp ngày 08/9/2026 tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc)	
	Thông nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Tiếp thu nội dung thông nhất
III	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn số 2172/MTT BTT ngày 07/9/2026)	
	Tại Điều 8 và Điều 13 Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung yêu cầu công khai Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến. Nhằm tăng cường tính minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan soạn thảo và bảo đảm quyền được thông tin, giám sát của Nhân dân, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thời hạn cụ thể và phương thức công khai Báo cáo tiếp thu, giải trình để người dân và các cơ quan, tổ chức dễ dàng tiếp cận, theo dõi, đối chiếu kết quả tiếp thu ý kiến góp ý.	Tiếp thu: bổ sung vào Dự thảo
	Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu tại Điều 19 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định rõ quy trình, thời hạn để cơ quan chuyên môn về quy hoạch thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cung cấp thông tin quy hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu, đảm bảo công khai, minh bạch và quyền tiếp cận thông tin theo quy định pháp luật.	Tiếp thu: bổ sung vào Điều 19 Dự thảo
IV	Ý kiến của UBND các phường, xã, đặc khu: thống nhất và không có ý kiến; gồm UBND Xã Minh Thạnh (văn bản số 1345/UBND-KT ngày 28/08/2026) UBND Xã Ngãi Giao (văn bản số 3153/UBND-KT ngày 31/08/2026) UBND Phường Bình Phú (văn bản số 2984/UBND-KTHTĐT ngày 01/09/2026) UBND Xã Bàu Lâm (văn bản số 4065/UBND-KT ngày 31/08/2026) UBND Phường Vĩnh Tân (văn bản số 1761/UBND-KT ngày 03/09/2026) UBND Xã Hòa Hiệp (văn bản số 4092/UBND-KTHTDT ngày 03/09/2026) UBND Phường Chánh Hiệp (văn bản số 2246/UBND-KT ngày 03/09/2026) UBND Phường Tân Hải (văn bản số 2432/UBND-KTHTĐT ngày 03/09/2026) UBND Xã Thái Mỹ (văn bản số 4943/UBND-PKT ngày 04/09/2026) UBND Xã Thạnh An (văn bản số 2750/UBND ngày 04/09/2026) UBND Xã Thanh An (văn bản số 2638/UBND-KT ngày 03/09/2026) UBND Xã Bình Chánh (văn bản số 2270/UBND ngày 04/09/2026) UBND Xã Thường Tân (văn bản số 1809/UBND-KTTH ngày 07/09/2026) UBND Phường Khánh Hội (văn bản số 1694/UBND-KTHTĐT ngày 07/09/2026) UBND Phường Linh Xuân (văn bản số 2507/UBND-KTHTĐT ngày 07/09/2026) UBND Phường Tân Bình (văn bản số 1988/UBND ngày 07/09/2026) UBND Phường Long Hương (văn bản số 6355/UBND-KTHTĐT ngày 07/09/2026) UBND Phường Hòa Hưng (văn bản số 2888/UBND-KTHTĐT ngày 08/09/2026) UBND Phường Chợ Lớn (văn bản số 1775/UBND-KTHTDT ngày 07/09/2026) UBND Phường Chợ Quán (văn bản số 2233/UBND-KTHTĐT ngày 04/09/2026)	

	UBND Phường Bình Quới (văn bản số 633/UBND-KTHTĐT ngày 15/05/2026) UBND Phường Tân Hiệp (văn bản số 3107/UBND-VP ngày 04/09/2026) UBND Phường Phú Thuận (văn bản số 4253/UBND-KTHTĐT ngày 07/09/2026) UBND Xã Châu Đức (văn bản số 3125/CV-UBND-KT ngày 07/09/2026) UBND Phường Bình Trị Đông (văn bản số 5606/UBND ngày 04/09/2026) UBND Phường Phú Thọ (văn bản số 3874/UBND-KTHTĐT ngày 04/09/2026)
--	---